

Số: 1141 /TTr-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2023

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ có sửa đổi, bổ sung Điều 40 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ:

*“22. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:*

*Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:*

a) *Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm từng chương trình (nếu có), chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp trong kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm; danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có), hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có)."*

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

a) Đảm bảo trình tự phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

b) Làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Trong đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công. Đồng thời, thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 988/UBND-TH ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và đăng ký nội dung kỳ họp HĐND cuối năm 2023, khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026; theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao đã xây dựng dự thảo tờ trình và nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tổ chức lấy ý kiến góp ý của

Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan chủ trì quản lý chương trình), Sở Tư pháp, các Sở ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị liên quan và ý kiến của Sở Tư pháp. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh lại dự thảo tờ trình và nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a) Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 là **51.304 triệu đồng**, trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương là 46.640 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách địa phương là 4.664 triệu đồng (*đã thực hiện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương*).

b) Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

c) Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 là **51.304 triệu đồng**, thực hiện phân bổ như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 13.993 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương là 12.721 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.272 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc là 24.708 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương là 22.462 triệu đồng, ngân sách địa phương là 2.246 triệu đồng.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là 6.739 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương là 6.126 triệu đồng, ngân sách địa phương là 613 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 2.529 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương là 2.299 triệu đồng, ngân sách địa phương là 230 triệu đồng.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình là 3.335 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương là 3.032 triệu đồng, ngân sách địa phương là 303 triệu đồng.

*(Danh mục và kế hoạch vốn chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 979/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về việc dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, LĐT&XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- KBNN tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. TH, KGVX, KTTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

**PHỤ LỤC**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025**

*(Kèm theo Tờ trình số 1141 /TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

*DVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục các dự án, hoạt động	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023)			Lũy kế bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí đến hết Kế hoạch năm 2023			Kế hoạch vốn 2024			Chủ đầu tư
		Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đối ứng tối thiểu 10%)	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đối ứng tối thiểu 10%)	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đối ứng tối thiểu 10%)	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>188,754</b>	<b>167,907</b>	<b>20,847</b>	<b>86,869</b>	<b>78,972</b>	<b>7,897</b>	<b>51,304</b>	<b>46,640</b>	<b>4,664</b>	
<b>1</b>	<b><i>DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</i></b>	<b>47,798</b>	<b>43,453</b>	<b>4,345</b>	<b>22,771</b>	<b>20,701</b>	<b>2,070</b>	<b>13,993</b>	<b>12,721</b>	<b>1,272</b>	
	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn huyện Tri Tôn	29,637	26,942	2,695	15,110	13,737	1,373	7,052	6,411	641	UBND huyện Tri Tôn
	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn thị xã Tịnh Biên	12,427	11,297	1,130	5,929	5,390	539	2,937	2,670	267	UBND TX Tịnh Biên
	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn huyện An Phú	2,389	2,172	217	565	513	52	1825	1659	166	UBND huyện An Phú
	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn huyện Thoại Sơn	1,912	1,739	173	922	838	84	991	901	90	UBND huyện Thoại Sơn
	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn thị xã Tân Châu	1,433	1,303	130	245	223	22	1188	1080	108	UBND TX Tân Châu
<b>2</b>	<b><i>DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc</i></b>	<b>102,126</b>	<b>92,842</b>	<b>9,284</b>	<b>50,332</b>	<b>45,756</b>	<b>4,576</b>	<b>24,708</b>	<b>22,462</b>	<b>2,246</b>	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	102,126	92,842	9,284	50,332	45,756	4,576	24,708	22,462	2,246	
	<i>Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tri Tôn</i>	62,457	56,779	5,678	25,014	22,740	2,274	17,417	15,834	1,583	UBND huyện Tri Tôn
	<i>Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thị xã Tịnh Biên</i>	35,869	32,609	3,260	21,518	19,562	1,956	7,291	6,628	663	UBND TX Tịnh Biên

TT	Danh mục các dự án, hoạt động	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023)			Lũy kế bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí đến hết Kế hoạch năm 2023			Kế hoạch vốn 2024			Chủ đầu tư
		Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đối ứng tối thiểu 10%)	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đối ứng tối thiểu 10%)	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đối ứng tối thiểu 10%)	
	<i>Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện An Phú</i>	2,533	2,302	231	2,533	2,302	231				UBND huyện An Phú
	<i>Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Thoại Sơn</i>	1,267	1,152	115	1,267	1,152	115				UBND huyện Thoại Sơn
3	<b>DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>25,793</b>	<b>19,761</b>	<b>6,032</b>	<b>8,887</b>	<b>8,079</b>	<b>808</b>	<b>6,739</b>	<b>6,126</b>	<b>613</b>	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	25,793	19,761	6,032	8,887	8,079	808	6,739	6,126	613	
	<i>Đầu tư bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất cho Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông An Giang</i>	11,129	9,544	1,585	4,273	3,884	389	3,265	2,968	297	Sở Giáo dục và Đào tạo
	<i>Đầu tư bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất cho Trường phổ thông Dân tộc Nội trú trung học cơ sở Tịnh Biên</i>	7,709	5,316	2,393	2,441	2,220	221	1,786	1,624	162	Sở Giáo dục và Đào tạo
	<i>Đầu tư bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất cho Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Trung học cơ sở Tri Tôn, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn</i>	6,955	4,901	2,054	2,173	1,975	198	1,688	1,534	153	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	<b>DỰ ÁN 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>	<b>8,170</b>	<b>7,427</b>	<b>743</b>	<b>3,348</b>	<b>3,044</b>	<b>304</b>	<b>2,529</b>	<b>2,299</b>	<b>230</b>	
	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	8,170	7,427	743	3,348	3,044	304	2,529	2,299	230	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	<b>DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình</b>	<b>4,867</b>	<b>4,424</b>	<b>443</b>	<b>1,531</b>	<b>1,392</b>	<b>139</b>	<b>3,335</b>	<b>3,032</b>	<b>303</b>	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4,867	4,424	443	1,531	1,392	139	3,335	3,032	303	
	<i>Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;</i>	4,372	3,974	398	1,531	1,392	139	2,840	2,582	258	Sở Thông tin và Truyền thông
	<i>Thiết lập phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc</i>	495	450	45				495	450	45	Ban Dân tộc tỉnh